

Bản án số: 87/2018/HS-ST
Ngày 03-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đông,

Bà Nguyễn Thị Lương.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Mến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Nhà văn hóa thôn Lê Lợi, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng, Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm lưu động vụ án thụ lý số: 79/2018/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2018/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn T, sinh năm 1993; giới tính: Nam; Nơi sinh: tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 10, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Hoàng T (đã chết) và bà Vũ Thị H; Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Quyết định số 08/QĐ-TA ngày 28/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện T về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng, ngày 02/8/2017 T đã chấp hành xong thời gian cai nghiện bắt buộc (Chưa xóa); Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/5/2018 đến ngày 24/5/2018 chuyển tạm giam; Có mặt.

2. Nguyễn Đắc T, sinh năm 1989; giới tính: Nam; Nơi sinh: tại Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn 10, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Đắc L và bà Vũ Thị L; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 18/5/2018 đến ngày 24/5/2018 chuyển tạm giam; Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T:* Bà Nguyễn Thị Hệ - Trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h40 ngày 18/5/2018 tổ công tác Cụm đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma Ty số 01 Bộ tư lệnh cảnh sát biển Việt Nam kết hợp với đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma Ty Công an huyện T và Công an xã T, huyện T làm nhiệm vụ tại khu vực tỉnh lộ 359 thuộc địa phận xã thôn 5, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng phát hiện Nguyễn Đắc T, Nguyễn T có biểu hiện cất giấu trái phép chất ma Ty. Tiến hành kiểm tra lực lượng công an xã đã thu giữ của Trung 01 Ti nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 16H8 – 5124, tổ công tác đã đưa Trung, T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã T lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Tại bản Kết luận giám định số 248/KLGD ngày 20/5/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Số tinh thể màu trắng trong Ti nilon Công an thu giữ của Nguyễn Đắc T, Nguyễn T là ma Ty có khối lượng 0,490 gam, là loại Methamphetamine.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đắc T, Nguyễn T khai: Do nghiện ma Ty nên Trung và T tham gia chương trình điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadol. Khoảng 07 giờ, ngày 18/5/2018, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 16H8-5124 chở Trung đến trung tâm Methadol T thuộc xã Thủy Sơn, huyện T, thành phố Hải Phòng để uống Methadol. Sau khi uống xong, T rủ Trung đi mua ma Ty đá về sử dụng, Trung đồng ý. T đưa cho Trung số tiền 300.000 đồng rồi chở Trung sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng. Tại đây, T đứng chờ bên ngoài còn Trung đến mua của người đàn ông không quen biết 01 gói ma Ty đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma Ty, Trung cất giấu vào Ti quần đang mặc rồi bảo T đi về huyện T để cả hai cùng sử dụng. Khi T chở Trung đến khu vực thôn 5, xã T, huyện T, thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang cùng vật chứng.

Bản Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố Nguyễn T và Nguyễn Đắc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Đắc T khai nhận và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố Nguyễn T và Nguyễn Đắc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và đề nghị, Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 36 đến 42 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2018; Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc T từ 30 đến 36 tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy 01 phong niêm phong chứa số ma Ty còn lại sau giám định số 248/2018/PC54; Trả lại bị cáo Nguyễn T 01 xe mô tô biển kiểm sát 16H8-5124 (xe không có yếm cả hai bên) đã qua sử dụng; Các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Đắc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn T trình bày quan điểm bào chữa đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, ông Nguyễn Hoàng K ông nội bị cáo người có công với cách mạng và đang thờ cúng Liệt sỹ, mặt khác gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo đã được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử bị cáo T mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về pháp luật áp dụng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội quy định đối với người thực hiện hành vi phạm tội từ 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 thì áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 để giải quyết.

[2]. Về hành vi tổ tụng, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và người tiến hành tổ tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình

tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, Người bào chữa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3]. Lời khai của các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Đắc T tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ căn cứ kết luận: Ngày 18/5/2018 Nguyễn T, Nguyễn Đắc T có hành vi cất giấu trái phép chất ma Ty có khối lượng 0,490gam là loại Methaphetamin để sử dụng cho bản thân, bị phát hiện và bắt quả tang. Với hành vi trên, các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Đắc T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma Ty” theo điểm c, khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản cáo trạng số 93/CT-VKSTN ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo như đã nêu trên là đúng pháp luật.

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, vi phạm các chính sách pháp luật của Nhà nước về phòng chống ma Ty. Hiện nay ma Ty đang là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế, xã hội, an ninh trật tự, đạo đức, lối sống, văn hóa, hạnh phúc gia đình và làm lây lan đại dịch HIV/AIDS. Bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma Ty nhưng không có ý thức phòng tránh mà đã coi thường pháp luật cất giấu ma Ty để sử dụng làm ảnh hưởng tới sức khỏe của bản thân rồi trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện T đã đưa vụ án về địa phương nơi cư trú của các bị cáo để xét xử lưu động nhằm mục đích để dẫn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Đắc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo T có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Từ phân tích và nhận định trên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn buộc các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội và xử phạt các bị cáo với mức án như đề nghị của Kiểm sát viên là đủ điều kiện giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra, xác định các bị cáo

không có công ăn việc làm ổn định, bị cáo T thuộc hộ cận nghèo được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy xác định các bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- 01 phong niêm phong chứa số ma Ty còn lại sau giám định, 01 bật lửa ga đã qua sử dụng. Đây là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô BKS 16H8-5124, là xe bị cáo Nguyễn T mua của anh Nguyễn Bá Thắng. Hội đồng xét xử, xét thấy đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo sử dụng.

Trong vụ án này còn có đối tượng bán ma Ty cho Trung, T quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn T, Nguyễn Đắc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử phạt bị cáo Nguyễn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2018.

- Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 2, Nghị quyết số: 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; Điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s, khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/5/2018.

- Xử lý vật chứng, tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong niêm phong chứa số ma Ty còn lại sau giám định (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).

Trả lại cho bị cáo Nguyễn T 01 xe mô tô BKS 16H8-5124 (xe không có yếm cả hai bên) đã qua sử dụng (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).

- Về án phí: Các bị cáo Nguyễn T và Nguyễn Đắc T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- CATP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- Công an huyện Thuỷ Nguyên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu toà, hồ sơ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- PV 27 công an TP Hải Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị SỰ